TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2024/HS-ST
Ngày: 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Thái Bình Hoà;

Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một*** *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Diễm M**, sinh năm 1992, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị L; có chồng: Nguyễn Trung N và có 02 (hai) con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2023 sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Trương Văn T, sinh năm 1981; cư trú tại: Khu phố A, phường H, Thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1985; cư trú tại: Khu phố A, phường H, Thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Chị Hà Thị L1, sinh năm 1983; cư trú tại: Khu phố A, phường H, Thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị T2, sinh năm 1996; cư trú tại: Khu phố A, phường H, Thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Chị Phạm Thị Phương Q, sinh năm 1999; cư trú tại: Nhà T, tổ A, khu phố T, phường T, thành Phố D, tỉnh Bình Dương, vắng.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Diễm M, sinh năm 1992, nơi đăng ký thường trú: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau ở trọ tại Phòng số 6 - nhà trọ ông Ngô Văn N1, Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Phòng trọ số 7, Nhà trọ có địa chỉ B, Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang làm công nhân tại Công ty T5, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. My có quan hệ tình cảm với Nguyễn Nhật T4, sinh năm 1991, nơi đăng ký thường trú: Xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Biết được hoàn cảnh khó khăn về kinh tế của M, nên T4 đã nhiều lần đưa tiền giả cho M sử dụng và lưu hành để đổi lấy tiền thật. Ngày 19/8/2023, T4 gửi 13 (mười ba) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo nhà xe H từ Cà Mau lên Bình Dương cho M sử dụng.

Ngày 20/8/2023, M mang theo số tiền trên và bắt xe G từ nhà trọ của M đến nhà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau đang ở trọ tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày, M rủ T3 đi chợ nên T3 đã dùng xe môtô Sirius màu đỏ-đen biển số 66G1-033.67 của T3 chở M đến chợ P thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua thực phẩm và một số vật dụng tiêu dùng với mục đích sử dụng số tiền giả trên để thanh toán cho các chủ cửa hàng sau đó nhận tiền thừa trả lại là tiền thật. Thông qua hình thức trên, M đã sử dụng tiền giả lưu hành được nhiều lần.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B xác định được 04 (bốn) lần số tiền giả bị cáo tiêu thụ là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng và số tiền thật thu được là 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Mua 01 (một) kg tôm và rau của anh Trương Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng, M đưa 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng có số seri FX20344254 để anh T trả lại 20.000 (hai mươi nghìn) đồng.

- Lần thứ hai: Mua 06 (sáu) chai nước ngọt Sting của chị Hà Thị L1, sinh năm 1983, địa chỉ: Đường số A, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng, M đưa 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng có số seri RD16497788 để chị L1 trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Lần thứ ba: Mua 05 (năm) kg gạo của anh Phạm Văn T1, sinh năm 1985, địa chỉ: Phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá 86.000 (tám mươi sáu nghìn) đồng, M đưa 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng có số seri FX 20344254 và 6.000 (sáu nghìn) đồng tiền thật để anh T1 trả lại 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

- Lần thứ tư: Mua 02 (hai) ly cà phê của chị Huỳnh Thị T2, sinh năm 1996, địa chỉ: Nhà T, đường D, Khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương với giá 24.000 (hai mươi bốn nghìn) đồng, M đưa 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng có số seri YL22849684 và 4.000 (bốn nghìn) đồng tiền thật để chị T2 trả lại 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng. Sau khi bán cà phê cho M, chị T2 phát hiện tiền giả nên báo Công an phường H để xử lý.

Đối với M, sau khi mua cà phê thì tiếp tục nhờ T3 chở đi được một đoạn thì bị

chị T2 và Công an phường H lại đề nghị M tự mở túi xách để kiểm tra thì phát hiện trong túi xách của M có 03 (ba) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng cùng số seri YL22849684 là những tờ tiền trùng số mệnh giá và số seri với tờ tiền của chị T2 đưa ra nên Công an phường H biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, tiến hành xác định nơi xảy ra sự việc tiếp tục thu giữ thêm 04 (bốn) tờ tiền nghi là giả (như đã nêu trên) và báo cáo Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B để thụ lý theo thẩm quyền.

* Tang vật chứng thu giữ:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/8/2023 thu giữ số tang vật chứng gồm có:

+ 03 (ba) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng cùng số sêri: YL22849684.

+ 01(một) xe mô tô Sirius, màu đỏ-đen, số khung GLCS5C630BY518650, số máy: 5C63-518700, gắn biển số 66G1-033.67;

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo A15s có số IMEI1: 862562054360876;

+ 01 (một) túi nilong gạo;

+ 01 (một) lốc Sting (6 chai);

+ 03 (ba) bịch bánh Snack;

+ 01 (một) chai dầu ăn;

+ 01 (một) chai nước mắm;

+ Số tiền 1.252.000 (một triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn) đồng, bao gồm: 07 (bảy) tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng; 07 (bảy) tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng; 06 (sáu) tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng; 07 (bảy) tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 02 (hai) tờ tiền có mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng.

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 20/8/2023 của anh Trương Văn T gồm có: 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng số sêri: FX20344254.

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 20/8/2023 của chị Huỳnh Thị T2 gồm có: 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng số sêri: YL22849684.

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 20/8/2023 của chị Hà Thị L1 gồm có: 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng số sêri: RD 16497788.

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 20/8/2023 của anh Phạm Văn T1 gồm có: 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng số sêri: FX20344254.

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử của Phạm Thị Phương Q với Cơ quan điều tra gồm có: 01 (một) điện thoại di động có chữ Redmi IMEI1 số 861329057142144/01 (hiện trạng vỡ màn hình).

- Ngoài 04 (bốn) lần nêu trên, Cơ quan An ninh điều tra còn xác định M có nhiều lần sử dụng tiền giả khác nhưng không xác định được địa điểm và không thu giữ được tiền giả. Cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Ngày 20/8/2023, khi M đứng đợi T3 ra đón chở về nhà tại Ngã tư H, M đã dùng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền giả để mua 01 ly trà đào với giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng và được trả lại tiền thừa là 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng tiền thật.

+ Lần thứ hai: Ngày 20/8/2023, T3 chở M đến xe đẩy bán chuối, chè,… tại chợ P, M mua 01 ly chè và 01 bịch chuối sấy với giá 30.000 (ba mươi nghìn) đồng. M lấy tờ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền giả thanh toán và được trả lại tiền thừa là 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền thật.

+ Lần thứ ba: Ngày 20/8/2023, M tiếp tục ghé quán nước giải khát tại chợ P mua 02 (hai) ly nước cam với giá 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng. M lấy tờ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền giả thanh toán và được trả lại tiền thừa là 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền thật.

+ Lần thứ tư: Ngày 20/8/2023, M tiếp tục ghé của hàng tạp hoá tại chợ P mua 03 gói bánh Oisy với giá 30.000 (ba mươi nghìn) đồng, M lấy tờ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền giả thanh toán và được trả lại tiền thừa là 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền thật.

+ Lần thứ năm: Ngày 20/8/2023, M tiếp tục ghé tạp hoá khác tại chợ P mua nước mắm và dầu ăn với giá 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng. M lấy tờ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền giả thanh toán và được trả lại tiền thừa là 140.000 (một trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền thật.

+ Lần thứ sáu: Ngày 20/8/2023, Trong lúc M và T3 đi chợ P, có ghé mua 05 gói mỳ với giá 25.000 (hai mươi lăm nghìn) đồng và lấy tờ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền giả để trả tiền thì người bán nói tiền này không dùng được nên M đã rút lại 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền giả đã đưa và trả 50.000 (năm mươi nghìn) đồng tiền thật và được trả lại 25.000 (hai mươi lăm nghìn) đồng.

+ Lần thứ bảy: Khoảng đầu tháng 8/2023, M quen biết Phạm Thị Phương Q, sinh năm 1999, địa chỉ: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau làm chung Công ty T5 hiện đang tạm trú tại phòng số 7, Nhà trọ ông N1 làm thêm nghề Grap nên M nhờ Q chở đi chợ tại chợ C, thành phố T, Bình Dương đến khi về thì đến tiệm ốc, M có ghé mua với giá 30.000 (ba mươi nghìn) đồng và M sử dụng tờ tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để trả và đi về. Đi được một khoảng 100m thì bị chủ quán ốc sử dụng xe máy chạy theo nói tiền M trả là tiền giả và M đã trả tiền thật và lấy lại tờ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền giả.

Đồng thời, M còn khai nhận trong quá trình chung sống với T4 tại nhà trọ ông N1, T4 có 02 (hai) lần đưa tiền giả cho M đi tiêu thụ. Mỗi lần 10 (mười) tờ mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và mỗi lần M tiêu thụ được 6 (sáu) đến 7 (bảy) tờ bằng hình thức mua hàng hoá tại chợ trả bằng tiền giả mà T4 đưa và các chủ cửa hàng trả lại tiền thật. Sau khi tiêu thụ xong, M mang cả tiền giả và tiền thật đã đổi được đưa lại cho T4.

* Căn cứ kết luận giám định, trích xuất dữ liệu điện tử xác định:

- Kết luận giám định số 418/KL-KTHS(TL) ngày 25/8/2023 xác định: 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng các số sêri: YL22849684 (04 tờ); FX20344254 (02 tờ); RD16497788 (01 tờ) là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- Kết luận giám định số 961/KL-KTHS (SKSM) ngày 20/09/2023 của Phòng K

Công an tỉnh B kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS-5C63, biển số 66G1-033.67, có số khung, số máy không đổi".

- Trích xuất dữ liệu điện thoại hiệu Oppo A15s có số IMEI1: 862562054360876. Tại kết luận giám định số 551/KL-KTHS(KTS) ngày 26/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trong máy điện thoại có: 172 số điện thoại danh bạ; 223 nhật ký cuộc gọi; 89 tin nhắn SMS; 14 tin nhắn trên ứng dụng Mesenger; 584 tin nhắn trên ứng dụng zalo; 02 hình ảnh. Qua nghiên cứu dữ liệu, xác định không có thông tin liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Diễm M.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66G1-033.67, quá trình điều tra xác định Lê Minh L2, địa chỉ tại Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp làm chủ sở hữu. Cơ quan An ninh điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh, làm việc với người làm chứng xác định L2 đã bán xe cho Nguyễn Thị T3, việc mua bán có làm giấy tờ nhưng T3 đã làm thất lạc, Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 06 ngày 08/12/2023 bằng hình thức trả lại xe cho Nguyễn Thị T3.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Redmi màu xám có số IMEI1: 861329057142144/01 của Phạm Thị Phương Q. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh, làm việc với người có liên quan, Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 01 ngày 29/12/2023 bằng hình thức trả lại điện thoại cho Phạm Thị Phương Q.

* Trách nhiệm dân sự: Chị Hà Thị L1 yêu cầu Phạm Diễm M phải trả lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Chị Huỳnh Thị T2, anh Phạm Văn T1 và anh Trương Văn T không yêu cầu Phạm Diễm M trả lại số tiền mà M đã chiếm đoạt.

Cáo trạng số 76/CT-VKSBD-P1 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Diễm M về tội "Lưu hành tiền giả" theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử) trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Diễm M phạm tội "Lưu hành tiền giả".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Diễm M mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Xử phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

+ Buộc bị cáo Phạm Diễm M trả cho chị Hà Thị L1 số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

+ Quá trình điều tra chị Huỳnh Thị T2, anh Phạm Văn T1 và anh Trương Văn T không yêu cầu bị cáo Phạm Diễm M trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt nên buộc bị cáo nộp lại số tiền 310.000 (ba trăm mười nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) túi nilong gạo; 01 (một) lốc Sting (6 chai); 03 (ba) bịch bánh Snack; 01 (một) chai dầu ăn; 01 (một) chai nước mắm.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.252.000 (một triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn) đồng và 01 (một) điện thoại di động Oppo A15s có số IMEI1: 862562054360876 đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã nghị. Trong nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm anh Trương Văn T, chị Hà Thị L1, chị Phạm Thị Phương Q và người làm chứng chị Nguyễn Thị T3 đều vắng mặt, nhưng tất cả đã có lời khai trình bày ý kiến của mình nên việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tôi quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/8/2023, bị cáo Phạm Diễm M mang theo 13 (mười ba) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến chợ P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lưu hành. Trong khi đang lưu hành thì bị cáo bị Công an phường H kiểm tra và bắt quả tang thu giữ 03 (ba) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng trong túi xách; quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được bị cáo sử dụng 04 (bốn) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để mua hàng hoá tại các cửa hàng của anh Trương Văn T, anh Phạm Văn T1, chị Hà Thị L1 và chị Huỳnh Thị T2. Tổng số tiền giả mà bị cáo lưu hành là 1.400.000 (một triệu, bốn trăm nghìn) đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lưu hành tiền giả" được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm

2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Phạm Diễm M theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế nói chung và quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực phát hành và lưu hành tiền tệ nói riêng, đồng thời gây thiệt hại về tài sản cho người khác; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được bị cáo sử dụng 04 (bốn) lần, mỗi lần 01 (một) tờ tiền giả mệnh giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để mua hàng hoá tại các cửa hàng của anh Trương Văn T, anh Phạm Văn T1, chị Hà Thị L1 và chị Huỳnh Thị T2 và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội Lưu hành tiền giả nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Diễm M trả cho chị Hà Thị L1 số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo A15s có số IMEI1: 862562054360876. Đây là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) túi nilong gạo; 01 (một) lốc Sting (6 chai); 03 (ba) bịch bánh Snack; 01 (một) chai dầu ăn và 01 (một) chai nước mắm không còn gía trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

- Quá trình điều tra chị Huỳnh Thị T2, anh Phạm Văn T1 và anh Trương Văn T không yêu cầu bị cáo Phạm Diễm M trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt nên buộc bị cáo nộp lại số tiền 310.000 (ba trăm mười nghìn) đồng (bao gồm: Của anh Trương Văn T 20.000 đồng, của anh Phạm Văn T1 114.000 đồng và của chị Huỳnh Thị T2 176.000 đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.252.000 (một triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn)

đồng đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Thị T3, Cơ quan An ninh điều tra xác định T3 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Diễm M là có căn cứ do T3 hoàn toàn không biết việc bị cáo Phạm Diễm M sử dụng tiền giả.

[12] Đối với Nguyễn Nhật T4: Ngày 29/12/2023, Cơ quan An ninh điều tra đã có quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 01 ngày 29/12/2023 để xử lý theo quy định.

[13] Đối với Phạm Thị Phương Q, Cơ quan An ninh điều tra xác định hành vi của Q không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật Hình sự do khi chở bị cáo Phạm Diễm M thì Q không biết việc bị cáo lưu hành tiền giả là có căn cứ. Tuy nhiên, khi giải quyết tin báo đối với hành vi của Nguyễn Nhật T4, đề nghị cơ quan điều tra xem xét việc Nguyễn Nhật T4 nhờ Phạm Thị Phương Q cắt tiền từ các tờ giấy A4 tại Phòng trọ số 6 - nhà trọ ông Ngô Văn N1, Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Diễm M phạm tội "Lưu hành tiền giả".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Diễm M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2023. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Diễm M trả cho chị Hà Thị L1 số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

4.1. Trả lại cho bị cáo Phạm Diễm M: 01 (một) điện thoại di động Oppo A15s có số IMEI1: 862562054360876.

4.2. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) túi nilong gạo; 01 (một) lốc Sting (6 chai); 03 (ba) bịch bánh Snack; 01 (một) chai dầu ăn và 01 (một) chai nước mắm.

4.3. Buộc bị cáo Phạm Diễm M nộp lại số tiền 310.000 (ba trăm mười ngàn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4.4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.252.000 (một triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn)

đồng để đảm bảo thi hành án.

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 100.24 ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền kiêm uỷ nhiệm chuyển tiền ngày 04 tháng 4 năm 2024*).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Diễm M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại Toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng